

**PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  
**TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI**  
**ĐỀ 1**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**  
**Năm học: 2022 – 2023**  
**MÔN: NGỮ VĂN 8**  
**Thời gian: 90 phút**

**Phần I (3.5 điểm)**

**Cho đoạn văn sau:**

*Có một câu nói là: “Con đường dài nhất là con đường từ cái đầu đến bàn tay”. Ý tưởng nhiều vô kể. Nhiều người có được ý tưởng rất tốt. Nhưng có rất ít người biến được ý tưởng thành hiện thực. Một người bạn của tôi từng nói: “Khi ai đó tâm sự với tôi về ý tưởng này khác, tôi chỉ bảo: Nghe tuyệt lắm, hãy làm đi. Tôi không bảo khó, bảo sẽ thất bại hay bần lùi. Cứ để họ thực hiện. Hành động chứng minh tất cả.”*

*Nhà văn Trung Quốc Lỗ Tấn có câu: “Trên mặt đất vốn làm gì có đường. Người ta đi mãi thì thành đường thôi”. Nếu không đi thì đường ở đâu mà có.*

*Cho nên, câu khẩu hiệu của Nike là: “Just do it”. Hãy làm đi. Làm bất cứ điều gì. Vì tuổi trẻ chỉ có một lần. Thời gian trôi qua là không quay trở lại. Thay vì chần chừ, đắn đo, sợ hãi, tại sao không bước ra ngoài và làm điều có ích. Còn nói theo cha ông ta ngày trước thì học đi đôi với hành. Đi học, đọc sách, tiếp thu kiến thức là một chuyện, phải hành động, phải thực hành mới khiến kỹ năng của ta khá lên.*

*Việc thiếu sót năng lực hành động có thể hạn chế người trẻ hòa nhập vào thế giới. Mà để phát triển khả năng hành động không cần phải làm gì lớn lao, mở nhà trọ hay mở công ty.*

*Chỉ cần bắt đầu từng bước nhỏ một.*

*Hãy làm gì đó. Đừng ngồi yên.*

*(Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu, Rosie Nguyễn, NXB Hội nhà văn, 2018)*

**Câu 1: (0,5 điểm)** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 3 (1 điểm)** Em có đồng tình với ý kiến: “Đi học, đọc sách, tiếp thu kiến thức là một chuyện, phải hành động, phải thực hành mới khiến kỹ năng của ta khá lên.” hay không? Vì sao?

**Câu 3: (2 điểm)** Lời nói của người bạn: “Khi ai đó tâm sự với tôi về ý tưởng này khác, tôi chỉ bảo: Nghe tuyệt lắm, hãy làm đi. Tôi không bảo khó, bảo sẽ thất bại hay bần lùi. Cứ để họ thực hiện. Hành động chứng minh tất cả.” đã mang đến cho chúng ta nhiều suy ngẫm.

Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 15 câu) trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của những lời khen trong cuộc sống.

**Phần II (6,5 điểm)** Cho đoạn trích sau

*Huống chi ta cùng các người sinh phải thời loạn lạc, lớn gặp buổi gian nan. Ngó thấy sứ giặc đi lại nghênh ngang ngoài đường, uốn lưỡi cú diều mà sỉ mắng triều đình, đem thân dê chó mà bắt nạt tể phụ, thác mệnh Hốt Tất Liệt mà đòi ngọc lụa, để thỏa lòng tham không cùng, giả hiệu Vân Nam Vương mà thu bạc vàng, để vơ vét của kho có hạn. Thật khác nào như đem thịt mà nuôi hổ đói, sao cho khỏi tai vạ về sau!*

*Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa; chỉ cảm tức chưa xả thịt, lột da, nuốt gan uống máu quân thù. Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng”*

**Câu 1: (1,0 điểm)** Những câu văn trên trích trong văn bản nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh sáng tác của văn bản đó.

**Câu 2: (1,0 điểm)** Xét theo mục đích nói câu văn in đậm trên thuộc kiểu câu gì? Xác định hành động nói của câu đó.

**Câu 3: (3,5 điểm)** Viết một đoạn văn (khoảng 12 câu) theo phép lập luận tổng phân hợp, nêu cảm nhận của em về đoạn văn trên. Trong đoạn văn có sử dụng một câu phủ định và một thán từ (gạch chân và chú thích rõ).

**Câu 4: (1,0 điểm)** Nêu tên một văn bản khác trong chương trình Ngữ văn 8 cũng thuộc văn nghị luận trung đại, xác định thể loại và ghi rõ tên tác giả.

**HƯỚNG DẪN CHẤM VĂN 8 – ĐỀ 1**

<b>Câu</b>	<b>Yêu cầu</b>	<b>Điểm</b>
<b>Phần I (3,5 điểm)</b>		
<b>Câu 1 (0,5 đ)</b>	- Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên: Nghị luận	<b>0,5đ</b>
<b>Câu 2 (1đ)</b>	Đồng tình. Vì thực hành sẽ giúp kiến thức được vận dụng vào đời sống, từ đó hình thành, phát triển và hoàn thiện kỹ năng. (HS có thể không đồng tình, nhưng phải nêu được lý do thuyết phục)	<b>0,5đ</b> <b>0,5đ</b>
<b>Câu 3 (2đ)</b>	<b>* Về hình thức</b> - Đúng chủ đề, đảm bảo dung lượng. - Không mắc lỗi chính tả, diễn đạt	<b>0,5đ</b>
	<b>* Giải thích:</b> Lời khen, khích lệ, động viên là những lời nói ghi nhận, cổ vũ người khác <b>* Bàn luận</b> - Với người được khen, khích lệ, động viên: họ sẽ cảm thấy vui, có thêm động lực, niềm tin; họ sẽ ngày càng tiến bộ, nỗ lực hơn nữa; - Là cầu nối để vun đắp mối quan hệ giữa người với người ngày một tốt đẹp hơn. Cuộc sống với những lời khen, lời động viên sẽ càng khiến cho những điều đẹp đẽ được lan toả, góp phần xây dựng một xã hội phồn thịnh. - Tuy nhiên, lời khen phải chân thành, thực tế, tránh tăng bốc quá đà sẽ khiến đối phương lầm tưởng về bản thân mình. Người được khen cũng cần khiêm tốn, tránh tự kiêu, tự mãn. - Dẫn chứng <b>* Bài học nhận thức và hành động</b>	<b>0,25</b>  <b>1đ/4 ý</b>
		<b>0,25đ</b>
<b>Phần II (6,5 điểm)</b>		
<b>Câu 1 (1đ)</b>	- Trích từ văn bản “Hịch tướng sĩ” - Tác giả: Trần Quốc Tuấn - HCST: trước cuộc kháng chiến chống quân Mông Nguyên lần 2 (1285)	<b>0,25đ</b> <b>0,25đ</b> <b>0,5đ</b>
<b>Câu 2 (1đ)</b>	- Kiểu câu: trần thuật - Hành động nói: trình bày	<b>0,5 đ</b> <b>0,5 đ</b>
<b>Câu 3</b>	<b>* Về hình thức</b> - Đúng kiểu đoạn văn tổng phân hợp. - Đảm bảo độ dài, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt. - Sử dụng hợp lý và có chú thích câu phủ định và thán từ.	<b>0,5</b> <b>0,5</b> <b>0,5</b>
	<b>* Về nội dung:</b> HS khai thác được các yếu tố nghệ thuật để làm rõ nội dung: <b>Tấm lòng của vị chủ tướng có lòng yêu nước thiết tha và lòng căm thù giặc sâu sắc:</b> <i>HS Khai thác được các biện pháp NT: liệt kê, so sánh, câu phủ định, câu trần thuật =&gt; lời nguyện thề thiêng liêng vì đất nước, thể hiện quyết tâm sắt đá và khí phách anh hùng.</i>	

	+ Tố cáo tội ác của giặc, đồng thời đau xót trước thực tại đất nước lâm nguy, nhân dân khốn cùng khổ hạnh. + Bộc lộ lòng căm thù giặc sục sôi như muốn biến thành hành động cụ thể: <i>“Ta thường tới bữa quên ăn...ta cũng vui lòng”</i> + Vị tướng đã tự xác định một tinh thần hi sinh hết mình cho đất nước: <i>Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng.</i> Những lời tâm huyết, gan ruột của vị tướng có sức lay động mạnh mẽ, truyền cho tướng sĩ tinh thần yêu nước nồng nàn, lòng căm thù giặc sục sôi và một thái độ xả thân, chấp nhận hi sinh vì non sông xã tắc <b>⇒ Hình tượng tiêu biểu của lòng yêu nước và căm thù giặc nói chung của quân dân nhà Trần và nhân dân Đại Việt.</b>	<b>0,5</b>
<b>Câu 4 (1,0đ)</b>	Nêu đúng tên một văn bản khác trong chương trình Ngữ văn 8 cũng thuộc văn nghị luận trung đại và ghi rõ tên tác giả	<b>0,5đ</b>
	Xác định đúng thể loại của văn bản vừa nêu	<b>0,5đ</b>

**Phần I (3,5 điểm)**

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu:

**ĐIỀU GÌ LÀ QUAN TRỌNG?**

“Chuyện xảy ra tại một trường trung học.

Thầy giáo giơ cao một tờ giấy trắng, trên đó có một vết đen dài và đặt câu hỏi với học sinh:

- Các em có thấy gì không?

Cả phòng vang lên câu trả lời:

- Đó là một vết đen.

Thầy giáo nhận xét:

- Các em trả lời không sai. Nhưng không ai nhận ra đây là một tờ giấy trắng ư?

Và thầy kết luận:

- Con người thường chú tâm đến những lỗi lầm nhỏ nhặt của người khác mà quên đi những phẩm chất tốt đẹp của họ. Khi phải đánh giá về một sự việc hay một con người, thầy mong các em đừng chú trọng vào vết đen mà hãy nhìn ra tờ giấy trắng với nhiều mảng sạch mà ta có thể viết lên đó những điều có ích cho đời.”

(Trích *Quà tặng cuộc sống* – Dẫn theo <http://gacsach.com>)

**Câu 1: (0,5 điểm)** Xác định phương thức biểu đạt chính.

**Câu 2: (1,0 điểm)** Em hiểu thế nào về câu nói “Con người thường chú tâm đến những lỗi lầm nhỏ nhặt của người khác mà quên đi những phẩm chất tốt đẹp của họ.”

**Câu 4: (2,0 điểm)** Từ lời khuyên của thầy giáo: “Khi phải đánh giá về một sự việc hay một con người, thầy mong các em đừng chú trọng vào vết đen mà hãy nhìn ra tờ giấy trắng với nhiều mảng sạch mà ta có thể viết lên đó những điều có ích cho đời.” cùng với những hiểu biết xã hội của mình, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về ý nghĩa của việc trân trọng những điều tốt đẹp khi đánh giá người khác..

**Phần II (6,5 điểm)** Cho đoạn trích sau

**"Huống gì thành Đại La, kinh đô cũ của Cao Vương: Ở vào nơi trung tâm trời đất; được cái thế rồng cuộn hổ ngồi. Đã đúng ngôi Nam Bắc Đông Tây; lại tiện hướng nhìn sông dựa núi. Địa thế rộng mà bằng; đất đai cao mà thoáng. Dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ ngập lụt; muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi. Xem khắp đất Việt ta, chỉ nơi này là thắng địa. Thật là chốn tụ hội trọng yếu của bốn phương đất nước; cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời"**

**Câu 1: (1,0 điểm)** Những câu văn trên trích trong văn bản nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh sáng tác của văn bản đó.

**Câu 2: (1,0 điểm)** Xét theo mục đích nói câu văn in đậm trên thuộc kiểu câu gì? Xác định hành động nói của câu đó.

**Câu 3: (3,5 điểm)** Viết một đoạn văn (khoảng 12 câu) theo phép lập luận tổng phân hợp, nêu cảm nhận của em về đoạn văn trên. Trong đoạn văn có sử dụng một câu phủ định và một thán từ (gạch chân và chú thích rõ).

**Câu 4: (1,0 điểm)** Nêu tên một văn bản khác trong chương trình Ngữ văn 8 cũng thuộc văn nghị luận trung đại, xác định thể loại và ghi rõ tên tác giả.

**HƯỚNG DẪN CHẤM VĂN 8 – ĐỀ 2**

<b>Câu</b>	<b>Yêu cầu</b>	<b>Điểm</b>
<b>Phần I (3,5 điểm)</b>		
<b>Câu 1 (0,5 đ)</b>	- Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên: Nghị luận	<b>0,5đ</b>
<b>Câu 2 (1đ)</b>	Đồng tình. Vì thực hành sẽ giúp kiến thức được vận dụng vào đời sống, từ đó hình thành, phát triển và hoàn thiện kỹ năng. (HS có thể không đồng tình, nhưng phải nêu được lý do thuyết phục)	<b>0,5đ</b> <b>0,5đ</b>
<b>Câu 3 (2đ)</b>	<b>* Về hình thức</b> - Đúng chủ đề, đảm bảo dung lượng. - Không mắc lỗi chính tả, diễn đạt	<b>0,5đ</b>
	<b>* Giải thích:</b> Lời khen, khích lệ, động viên là những lời nói ghi nhận, cổ vũ người khác <b>* Bàn luận</b> - Với người được khen, khích lệ, động viên: họ sẽ cảm thấy vui, có thêm động lực, niềm tin; họ sẽ ngày càng tiến bộ, nỗ lực hơn nữa; - Là cầu nối để vun đắp mối quan hệ giữa người với người ngày một tốt đẹp hơn. Cuộc sống với những lời khen, lời động viên sẽ càng khiến cho những điều đẹp đẽ được lan toả, góp phần xây dựng một xã hội phồn thịnh. - Tuy nhiên, lời khen phải chân thành, thực tế, tránh tăng bốc quá đà sẽ khiến đối phương lầm tưởng về bản thân mình. Người được khen cũng cần khiêm tốn, tránh tự kiêu, tự mãn. - Dẫn chứng <b>* Bài học nhận thức và hành động</b>	<b>0,25</b>  <b>1đ/4 ý</b>  <b>0,25đ</b>
<b>Phần II (6,5 điểm)</b>		
<b>Câu 1 (1đ)</b>	- Trích từ văn bản “Chiếu dời đô” - Tác giả: Lí Công Uẩn - HCST: năm 1010, khi Lí Công Uẩn bày tỏ ý định dời đô từ Hoa Lư về thành Đại La.	<b>0,25đ</b> <b>0,25đ</b> <b>0,5đ</b>
<b>Câu 2 (1đ)</b>	- Kiểu câu: trần thuật - Hành động nói: trình bày	<b>0,5 đ</b> <b>0,5 đ</b>
<b>Câu 3</b>	<b>* Về hình thức</b> - Đúng kiểu đoạn văn tổng phân hợp. - Đảm bảo độ dài, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt. - Sử dụng hợp lý và có chú thích câu phủ định và thán từ.	<b>0,5</b> <b>0,5</b> <b>0,5</b>
	<b>* Về nội dung:</b> HS khai thác được các yếu tố nghệ thuật để làm rõ nội dung: <b>Làm rõ Đại La là nơi thắng địa, xứng đáng làm kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời</b> Triển khai hợp lý nội dung của đoạn văn: Vận dụng tốt các phương thức biểu đạt. Có thể tham khảo theo các ý sau: - Vì về vị thế địa lí: Ở nơi trung tâm của đất trời, mở ra bốn hướng Nam, bắc, đông, tây. Có núi có sông, đất rộng mà bằng cao mà thoáng. Tránh được nạn lụt lội, chật chội.	<b>0,5</b>

	<p>- Về vị thế chính trị văn hóa: Đây là nơi có đầu mối giao lưu chốn hội tụ trọng yếu của bốn phương đất trời. Là mảnh đất hưng thịnh "Muôn vật cũng rất mừng phong phú tốt tươi".</p> <p>- Chiều dài đô ra đời để phản ánh ý chí độc lập Đại Việt tự cường phát triển lớn mạnh của dân tộc, chứng tỏ triều đình nhà Lí đủ sức mạnh để chấm dứt nạn phong kiến cát cứ, thống nhất đất nước.</p> <p>- Chiều dài đô còn thể hiện thế và lực của dân tộc Đại Việt đủ sức mạnh ngang hàng với đất nước phong kiến phương Bắc. Và định đô ở Thăng Long là thực hiện nguyện vọng của nhân dân ta thu giang sơn về một mối, nguyện vọng xây dựng đất nước độc lập tự cường.</p> <p>⇒ Điều đó khẳng định Đại La là nơi xứng đáng để được chọn làm kinh đô.</p>	<p><b>0,5</b></p> <p><b>0,5</b></p> <p><b>0,5</b></p>
<b>Câu 4 (1,0đ)</b>	Nêu đúng tên một văn bản khác trong chương trình Ngữ văn 8 cũng thuộc văn nghị luận trung đại và ghi rõ tên tác giả	<b>0,5đ</b>
	Xác định đúng thể loại của văn bản vừa nêu	<b>0,5đ</b>

### A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

#### 1. Về kiến thức:

- Kiểm tra các kiến thức học sinh đã đạt được trong chương trình học kì II; học sinh biết cách vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống, từ đó rút ra được bài học cho bản thân.

#### 2. Về năng lực cần hướng tới:

- Nhận biết và khai thác được một số yếu tố của tác phẩm nghị luận trung đại như: nghệ thuật lập luận, các biện pháp tu từ, nội dung cơ bản...

- Nhận biết và phân tích được các đơn vị kiến thức tiếng Việt như các kiểu câu phân loại theo mục đích nói, hành động nói,...

- Viết được đoạn văn nghị luận xã hội, nghị luận văn học.

#### 3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ, yêu nước, trung thực, trách nhiệm, nhân ái.

### B. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Kĩ năng	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc hiểu	VB Nghị luận trung đại	2 câu 2 điểm Tỉ lệ: 20%	1 câu 1 điểm Tỉ lệ: 10%			30%
		Ngữ liệu mở	1 câu 0,5 điểm Tỉ lệ: 5%	1 câu 1 điểm Tỉ lệ: 10%			15%
2	Viết	Đoạn văn nghị luận trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) đời sống			1 câu 3,5 điểm Tỉ lệ: 35%	1 câu 2 điểm Tỉ lệ: 20%	55%

<b>Tổng</b>	3 câu 2,5 điểm Tỉ lệ: 25%	2 câu 2 điểm Tỉ lệ: 20%	1 câu 3,5 điểm Tỉ lệ: 35%	1 câu 2 điểm Tỉ lệ: 20%	<b>100%</b>
<b>Tỉ lệ %</b>	<b>25%</b>	<b>20%</b>	<b>35%</b>	<b>20%</b>	
<b>Tỉ lệ chung</b>	<b>45%</b>		<b>55%</b>		

**Giáo viên**

**Tổ (nhóm) CM**

**BGH duyệt**

**Ngô Thị Ngọc Bích**

**Phạm Thanh dung**

**Đặng Thị Tuyết Nhung**